

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2022

V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa và ông Bùi Xuân Hưởng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa :
Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị N - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thị N trình bày: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trong quá trình sống chung anh chị có nhiều quan điểm bất đồng về cách nuôi dạy con cái, cách ứng xử với gia đình, họ hàng hai bên và cả trong công việc làm ăn kinh tế gia đình nên dần phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Do nhận thấy tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh L, tuy sống chung cùng nhà nhưng anh

chị không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Ninh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Hoàng Văn L để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Hoàng Thị Mai Anh, sinh ngày 22/8/2000 và cháu Hoàng Bảo Nguyên, sinh ngày 20/6/2015. Khi ly hôn cháu Mai Anh đã trưởng thành chị Ninh không yêu cầu giải quyết và chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyên, không yêu cầu anh Lên cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị Nông Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Anh và chị Nông Thị N về chung sống với nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống gia đình tuy sống chung cùng nhà nhưng anh chị không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh Lên xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Hoàng Thị Mai A, sinh ngày 22/8/2000 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 20/6/2015. Vì không nhất trí ly hôn nên anh không có ý kiến gì về con chung, nếu trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu N và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật ; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị N như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn L là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo Nguyên, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tổ tụng quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn cư trú tại thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh, chị đều xác nhận cuộc sống vợ chồng sống không hoà thuận hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn, anh L và chị N tuy sống chung cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn, anh L cho rằng vẫn còn tình cảm mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy cháu Nguyên trưởng thành. Anh L và chị N không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là trái pháp luật vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị N là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Mai Anh, sinh ngày 22/8/2000 và cháu Hoàng Bảo Nguyên, sinh ngày 20/6/2015 cháu Mai Anh đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị N và anh L cùng có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con thì anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con, xong xét thấy cháu Nguyên còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn nữa nguyện vọng của cháu Nguyên cũng muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị N và cháu Hoàng Bảo Nguyên là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần chấp nhận. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo Nguyên, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Nông Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Bảo Nguyên đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Nông Thị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001573 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nông Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Tả Phời
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương